NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 15 (NĂM 1959) BƯỚC CHUYỂN CÁCH MẠNG MIỀN NAM TỪ THẾ GIỮ GÌN LỰC LƯỢNG SANG THẾ TIẾN CÔNG

TS. NGUYỄN THỊ HOA PHƯỢNG (*)

Tóm tắt: *Cách mạng miền Nam sau tháng 7/1954 gặp muôn vàn khó khăn do sự đàn áp, khủng bố dã man của đế quốc Mỹ và tay sai. Nhận định đúng đặc điểm cách mạng miền Nam, Đảng đã chủ trương chuyển hướng đấu tranh từ chính trị là chủ yếu sang đấu tranh vũ trang tự vệ, khởi nghĩa vũ trang. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 của Đảng đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn sang thế tiến công.*

Từ khóa: *Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị quyết 15; cách mạng miền Nam*

1. Bối cảnh cách mạng Việt Nam sau tháng 7/1954

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), cách mạng Việt Nam đã giành được thắng lợi vẻ vang. Sau khi kí Hiệp định Giơnevơ (7/1954), quân và dân ta đã nghiêm chỉnh thi hành các điều khoản; đồng thời, Đảng chủ trương xây dựng miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên ở miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm đã ra sức phá hoại Hiệp định, chúng thẳng thừng tuyên bố không bị ràng buộc bởi những điều khoản của Hiệp định, cự tuyệt tổng tuyển cử và tiến hành đàn áp, trả thù những người yêu nước, gia đình cộng sản, có người tham gia kháng chiến, giúp đỡ cách mạng... Sự đàn áp của Mỹ - Diệm

(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

diễn ra trong một thời gian dài, làm cho phong trào cách mạng miền Nam tổn thất nặng nề.

Để đàn áp nhân dân và cách mạng miền Nam, chúng ráo riết thi hành quốc sách "tố cộng", "diệt cộng", lập "khu trù mật", "khu dinh điền" nhằm mục đích bắt bớ, trả thù những người tham gia kháng chiến cũ. Trong tháng 8-9/1954, chúng đã gây ra nhiều vụ thảm sát ở Mỏ Cày, Chợ Đệm (Bến Tre); tại Chợ Được (Quảng Nam); tại Ngân Sơn, Chí Thạnh (Phú Yên)... đồng thời, lê máy chém đi khắp miền Nam, thực hiện "Luật 10/59", "đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật". Hành động khủng bố, đàn áp dã man của Mỹ - Diệm làm cho cách mạng miền Nam tổn thất nghiêm trọng: 9/10 số cán bộ, đảng viên bị giết và tù đày. Ở Nam bộ, khoảng 7 vạn cán bộ, đảng viên bị giết, gần 90 vạn cán bộ và quần chúng bị bắt, bị tù đày; gần 20 vạn bị tra tấn đến tàn tật, chỉ còn lại khoảng 5 nghìn so với 60 nghìn đảng viên trước đó. Bến Tre từ 2 nghìn đảng viên chỉ còn 162 đảng viên; Tiền Giang còn 92 đảng viên; Gia Định, Biên Hòa mỗi nơi chỉ còn 1 chi bộ Đảng. Ở Khu V (gồm Trị - Thiên và cực Nam Trung bộ), còn khoảng 40% tỉnh ủy viên, 60% huyện ủy viên; 70% chi ủy viên xã bị bắt, bị giết, 20 tỉnh chỉ còn 2-3 chi bộ, 12 huyện đồng bằng không còn cơ sở đảng. Riêng Trị - Thiên chỉ còn 160 đảng viên so với 23.400 đảng viên trước đó [1]. Sự dã man của kẻ thù buộc Đảng phải tìm ra con đường để giải phóng miền Nam, đưa nhân dân và cách mạng miền Nam thoát khỏi tình trạng tổn thất, đau thương.

2. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15-Nghị quyết lịch sử về cách mạng miền Nam

Đứng trước tình hình phong trào cách mạng miền Nam bị đàn áp, tổn thất nặng nề, tháng 6/1956, Bộ Chính trị đã đề ra Nghị quyết, trong đó khẳng định đối với tình hình miền Nam hiện tại không thể tuyệt đối hóa đấu tranh chính trị, mà phải dùng hình thức đấu tranh vũ trang một cách mạnh mẽ, thích hợp để đối phó với việc khủng bố, đàn áp nhân dân và cách mạng miền Nam của kẻ thù.

Trước đó, từ mùa Thu năm 1955 đến năm 1956, đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ đã viết *"Đề cương đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam"*. *Đề cương* vạch rõ đối tượng của cách mạng miền Nam là đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, trước hết là tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm. *Đề cương* khẳng định: Con đường duy nhất giành chính quyền là con đường cách mạng chứ không phải là cải lương; dựa vào quần chúng, đẩy mạnh đấu tranh cách mạng thì cách mạng miền Nam hoàn toàn thắng lợi. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, các lực lượng cách mạng miền Nam rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn lực lượng.

Tháng 1/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 khóa II của Đảng đã ban hành Nghị quyết về đường lối cách mạng Việt Nam (sau đây gọi là Nghị quyết 15). Đây là Nghị quyết lịch sử tạo nên bước chuyển biến lớn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân cả nước, đặc biệt là cách mạng miền Nam. Nghị quyết xác định: trong xã hội miền Nam thuộc địa nửa phong kiến, có hai mâu thuẫn cơ bản: Mâu thuẫn giữa nhân dân ta ở miền Nam và bọn đế quốc xâm lược, chủ yếu là đế quốc Mỹ và mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam, trước hết là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến. Từ việc chỉ ra hai mâu thuẫn cơ bản của cách mạng miền Nam, Đảng chỉ rõ mâu thuẫn chủ yếu ở miền Nam, đó là: mâu thuẫn giữa dân tộc ta, nhân dân ta ở miền Nam và bọn đế quốc xâm lược Mỹ cùng tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm.

Từ đó, Đảng xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam "là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc

và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình. Thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh" và "Nhiệm vụ trước mắt là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hợp dân tộc, dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới"[2].

Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ trên, Đảng xác định phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh cho cách mạng miền Nam rất chính xác, phù hợp. Đó là, dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Đồng thời, Đảng dự kiến xu hướng phát triển từ khởi nghĩa của nhân dân có thể tiến lên cuộc đấu tranh vũ trang trường kì. Từ đó, Nghị quyết chỉ rõ con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam: "...khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân"[3]. Trên cơ sở nghiên cứu, nắm chắc tình hình cách mạng miền Nam, Nghị quyết xác định rõ hơn về phương pháp, lực lượng và thời gian tiến hành chiến tranh cách mạng: "Vì chế độ thống trị của Mỹ - Diệm dựa vào vũ lực để tồn tại, mà chúng ta thì phải dựa vào lực lượng quần chúng, lấy lực lượng quần chúng để đánh đổ chúng, cho nên muốn đạt được mục tiêu đó, cần phải có một quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ"[4] và trong quá trình đó: "hình thức đấu tranh chính trị là chủ yếu. Song do quân thù quyết dìm cách mạng trong máu lửa, do nhu cầu của phong trào cách mạng ở miền Nam, cho nên trong một chừng mực nhất định và ở những địa bàn nhất định, đã xuất hiện những lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để trợ lực cho đấu tranh chính trị. Đó là một điều cần thiết"[5].

Trước những nhận định khoa học về dự kiến phát triển của cuộc khởi nghĩa, Nghị quyết nhận định, cách mạng miền Nam sẽ chuyển sang cục diện mới, đó là chiến tranh trường kì giữa ta và địch. Đồng thời, Nghị quyết cũng khẳng định: thắng lợi cuối cùng nhất định về ta, vì đây là cuộc chiến tranh nhân dân, huy động sức mạnh của toàn dân, có tính chất chính nghĩa để đánh đổ sự thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai.

3. Ý nghĩa, giá trị của Nghị quyết 15 đối với cách mạng miền Nam

Nhận định về ý nghĩa của Nghị quyết Trung ương 15 (khóa II, năm 1959), Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (ngày 25/5/1994) đã khẳng định: "Nghị quyết Trung ương 15 rất đúng, làm xoay chuyển hẳn tình thế"[6]. Nghị quyết Trung ương 15 là Nghị quyết lịch sử, vô cùng quan trọng, đã tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ cho cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Nghị quyết đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ đấu tranh cách mạng giải phóng miền Nam, đánh đổ sự thống trị của Mỹ - Diệm, với nhiệm vụ xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam tiếp tục đánh đế quốc Mỹ.

Nghị quyết 15 là một thành công trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ở miền Nam. Nghị quyết ra đời, đánh dấu bước trưởng thành của Đảng, thể hiện sâu

sắc tinh thần độc lập, tự chủ, năng động sáng tạo trong đánh giá, so sánh lực lượng, trong vận dụng lí luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin vào cách mạng Việt Nam ở miền Nam. Nghị quyết đã quyết định bước phát triển của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Kết quả của quá trình chuyển biến mạnh mẽ đó là Phong trào Đồng khởi diễn ra trên toàn miền Nam, thế tiến công của cách mạng miền Nam đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược "chiến tranh Aixenhao" của Mỹ và tay sai, mở ra bước ngoặt của cách mạng miền Nam từng bước giành thế chủ động; là tiền đề cho thắng lợi của cách mạng miền Nam trong quá trình đối đầu với kẻ thù.

Nghị quyết 15 của Đảng ra đời đã kịp thời đáp ứng tình hình vô cùng khó khăn của cách mạng miền Nam và đúng nguyện vọng của nhân dân miền Nam. Bởi vì, đã đến lúc nhân dân miền Nam không thể chịu đựng được sự đàn áp dã man của kẻ thù; đã đến lúc nhân dân, cách mạng miền Nam phải vùng dậy đạp đổ ách thống trị tàn ác của đế quốc Mỹ và tay sai. Đây là văn kiện có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu sự chuyển biến về tư tưởng chỉ đạo đấu tranh cách mạng của Đảng, thể hiện sự sáng tạo trong chuyển hướng về hình thức và phương pháp đấu tranh phù hợp với tình hình và khả năng của nhân dân, cách mạng miền Nam. Nghị quyết đã đánh giá đúng tinh thần và lực lượng của phong trào cách mạng miền Nam, đặc biệt là khơi gợi được tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân để định hướng nhân dân vùng lên đấu tranh giành quyền sống, quyền tự do.

Nghị quyết 15 được ban hành cho thấy quyết tâm đánh đổ đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân ta trong cuộc đối đầu lịch sử với tên đế quốc hùng mạnh; đồng thời, khẳng định sự sáng tạo, bản lĩnh của Đảng trong hoạch định hình thức và phương pháp đấu tranh cho cách mạng Việt Nam ở miền Nam. Đó là con đường khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng sức mạnh bạo lực của quần chúng nhân dân; đồng thời, chứng minh tính chủ động, sáng tạo của đông đảo quần chúng trong nhận thức thời cuộc. Nhân dân đã dũng cảm đứng lên, đi theo Đảng, chống lại kẻ thù, tự bảo vệ mình, bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ miền Nam "Thành đồng Tổ quốc". Thắng lợi của Phong trào Đồng khởi khi thực hiện Nghị quyết 15 đã góp phần hoàn chỉnh đường lối cách mạng Việt Nam nói chung, đường lối, phương pháp cách mạng ở miền Nam nói riêng; đồng thời, làm phong phú thêm lí luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin về hình thái chiến tranh cách mạng. Thắng lợi của Phong trào Đồng khởi chính là tiền đề sức mạnh của cách mạng Việt Nam ở miền Nam, mở ra thời kì mới cho cách mạng miền Nam liên tục tiến công mạnh mẽ, giữ thế chủ động trước những âm mưu của kẻ thù❑

(1) Hồ Sĩ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ văn Sen, *Lịch sử Việt Nam 1945-1975*, Tủ sách Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau, 1998, tr.167

(2) PGS,TS. Nguyễn Trọng Phúc, *Các Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2006)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội,2006

(3), (4) và (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 20, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82 và 84

(6) Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị ngày 25/5/1994